

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/HS-ST
Ngày 25-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Phú và ông Phan Xuân Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Đinh Xuân Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Phan Văn D, sinh ngày 09 tháng 02 năm 1984 tại: xã L, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Phan Văn P và bà Trần Thị V; có vợ Trần Thị A và có 02 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015); tiền án, có 01 tiền án: Ngày 23/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Bình xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung 10.000.000 đồng về tội Đánh bạc; tiền sự: không; về nhân thân: ngày 24/5/2013 có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản bị Công an huyện Q xử phạt hành chính. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Đậu Văn D, sinh ngày 12 tháng 12 năm 1988 tại: xã L, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Làm

ruộng; con ông Đậu Văn Đ và bà Cao Thị D; tiền án, có 01 tiền án: Ngày 23/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Bình phạt 20.000.000 đồng về tội Đánh bạc; tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Những người làm chứng

1. Anh Đoàn Ngọc V, sinh năm 1993; nơi cư trú: Khu phố 5, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Anh Mai Xuân D, sinh năm 1987; nơi cư trú: tổ dân phố T, phường L, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

3. Anh Phạm Minh T, sinh năm 1993; nơi cư trú: thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

4. Anh Hoàng Anh D, sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982; nơi cư trú: thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

6. Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1991; nơi cư trú: thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

7. Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1996, nơi cư trú: Thôn 1, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

8. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn P, xã L, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có hẹn nhau đánh bạc từ trước nên vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 26/02/2020 các đối tượng gồm: Phạm Minh T đi cùng với Phan Văn D, và Nguyễn Văn T; Hoàng Mạnh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Hoda SH màu đen, BKS 73E1 – 291.60 đi cùng Đoàn Ngọc V; Lê Đình T và một nam giới tên “Đụt”; Nguyễn Ngọc L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Jupiter V, màu vàng – đen, BKS: 73E1-398.76 đi cùng Đậu Văn D, Nguyễn Văn T; Mai Xuân D lên nhà Nguyễn Thị Ngọc A để đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa. Hoàng Anh D đã chuẩn bị 01 chiếc chiếu nhựa có nhiều hoa văn, 01 cái chăn vải màu xanh có nhiều hoa văn, 02 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá White Horse (một mặt màu trắng và một mặt màu vàng) và trực tiếp ngồi xóc đĩa, hình thức đánh bạc như sau: Bốn quân vị sẽ cho vào một cái đĩa rồi được úp bát

lại, sau đó sẽ có một người xóc chiếc đĩa này để cho các quân vị được hoán đổi mặt trắng và mặt màu rồi đặt xuống chắn, lúc này các người chơi bắt đầu đặt tiền vào cửa chắn (kết quả ra bốn trắng; bốn màu; hai trắng và hai màu) hoặc cửa lẻ (một trắng ba màu hoặc một màu ba trắng) được phân cách bởi chiếc đĩa được xóc (Chắn ở gần với người xóc, lẻ ở xa so với người xóc), những người chơi đặt tiền sẽ tự cân kèo chắn lẻ với nhau, ai đặt tiền thắng thua bao nhiêu sẽ tự lấy số tiền thắng thua giữa chiều bạc, số tiền đặt cược mỗi ván không quy định nhưng phải từ 50.000 đồng trở lên, người xóc đĩa sẽ được xâu tiền tùy theo ván đối với người thắng thì được 100.000 đồng hoặc 50.000 đồng.

Khi tham gia đánh bạc Nguyễn Ngọc L mang theo số tiền 225.000 đồng (lấy 150.000 đồng ra chơi và thua hết, số tiền 75.000 đồng còn lại không chơi nữa nên cất lại vào trong túi quần) sử dụng toàn bộ để tham gia đánh bạc; Đoàn Ngọc V mang theo 5.900.000 đồng, số tiền 3.500.000 đồng để trong ví da màu đen và cất trong cốp xe để phục vụ công việc làm ăn chứ không sử dụng vào mục đích đánh bạc, số tiền 2.400.000 đồng để ở túi quần trước bên phải, lấy 2.000.000 đồng cho D mượn, số tiền 400.000 đồng còn lại sử dụng để tham gia đánh bạc (trong quá trình đánh thua hết 200.000 đồng, còn 200.000 đồng cất lại trong túi quần và không chơi nữa); Đậu Văn D mượn V 2.000.000 đồng rồi dùng toàn bộ số tiền trên để đánh bạc và thua hết; Phan Văn D mang theo 1.720.000 đồng, trong đó số tiền 1.220.000 đồng để trong chiếc ví da và cất ở túi quần sau sử dụng để phục vụ công việc làm ăn chứ không sử dụng vào mục đích đánh bạc, còn số tiền 500.000 đồng để trong túi quần trước bên phải sử dụng để đánh bạc (trong quá trình đánh D thua 100.000 đồng nên còn 400.000 đồng cất lại vào túi quần và không chơi nữa); Nguyễn Văn T mang theo 350.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền trên để tham gia đánh bạc và thua hết; Hoàng Anh D trong quá trình tổ chức đánh bạc và xóc đĩa xâu được số tiền là 150.000 đồng. Các đối tượng đánh bạc đến 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện T phát hiện và bắt quả tang

Số tiền mà các đối tượng đã khai nhận đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa là 3.625.000 đồng. Trong đó tổng số tiền tạm giữ và chứng minh có liên quan đến hành vi đánh bạc của các đối tượng là 1.325.000 đồng. Riêng của L là 75.000 đồng; V là 200.000 đồng; Phan Văn D là 400.000 đồng; Hoàng Anh D là 150.000 đồng “tiền xâu” và 500.000 đồng tạm giữ tại hiện trường khu vực chiều bạc. Còn số tiền 2.300.000 đồng còn lại các đối tượng liên quan đều khai nhận quá trình đánh bạc thua, hiện tại không xác định được ai thắng nên không thể tịch thu được số tiền trên.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone xs max, màu vàng Gold, điện thoại cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu

đen bạc, loại bàn phím, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu ghi xám, điện thoại cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 7, màu hồng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 xe mô tô nhãn hiệu Jupiter V, màu vàng – đen, BKS: 73E1 – 39876, xe đã qua sử dụng cũ, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max, màu xanh rêu, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 chiếc ví da màu đen, không có nhãn hiệu, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Hoda SH màu đen, BKS: 73E1-291.60, xe đã qua sử dụng cũ, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A8, màu đen, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 chiếc ví da màu đen, có dòng chữ Mont Blanc, ví đã qua sử dụng; 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Suzuki ertiga, màu trắng, BKS: 73A-154.20, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA cerato màu đỏ, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Attrage, màu trắng, BKS: 73A – 140.04, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xanh, BKS: 73E1-322.94, xe đã qua sử dụng cũ, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 chiếc chiếu nhựa, có nhiều hoa văn, kích thước 03 mét x 1,8 mét, đã qua sử dụng cũ; 01 chăn vải màu xanh, có hoa văn, kích thước 1,6 mét x 1,6 mét, đã qua sử dụng cũ; 02 cái bát sứ, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 cái đĩa sứ, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 cây kéo bằng kim loại, dài khoảng 20 cm, thân kéo màu trắng bạc, cán kéo màu vàng, đã qua sử dụng; 03 mẫu giấy vỏ bao thuốc lá nhỏ, thừa khi cắt quân vị; Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 6.895.000 đồng (Sáu triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn đồng) được tạm gửi tại kho bạc nhà nước huyện Quảng Trạch.

Đối với 04 quân vị, Hoàng Anh D khai nhận trong quá trình bỏ chạy đã cầm bát, đĩa và quân vị ra phía sau nhà Nguyễn Thị Ngọc A cất giấu, nhưng quá trình khám nghiệm và tìm kiếm xung quanh khu vực hiện trường không phát hiện thấy số quân vị nói trên. Ngày 26/3/2020, Cơ quan CSĐT đã tiến hành truy tìm vật chứng nói trên tại khu vực nhà ở của Nguyễn Thị Ngọc A, kết quả không tìm thấy vật chứng.

Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã xử lý vật chứng:

Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 3.500.000 đồng để trong ví da màu đen, cất trong cốp xe máy là tài sản của Đoàn Ngọc V sử dụng để phục vụ quá trình làm ăn chứ không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên trả lại cho chủ sở hữu.

Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 1.220.000 đồng là tài sản của Phan Văn D sử dụng để phục vụ quá trình làm ăn lái xe dịch vụ chứ không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên trả lại cho chủ sở hữu.

Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 850.000 đồng (tám trăm năm mươi nghìn đồng) là tài sản của Mai Xuân D không liên quan đến hành vi đánh bạc nên trả lại cho chủ sở hữu.

01 xe mô tô nhãn hiệu Jupiter V, màu vàng – đen, BKS: 73E1-39876; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu ghi xám; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 7, màu hồng là tài sản của Nguyễn Ngọc L sử dụng để liên lạc, đi lại và phục vụ quá trình làm ăn chứ không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên trả cho chủ sở hữu.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max, màu xanh rêu và 01 chiếc ví da màu đen, không có nhãn hiệu, đã qua sử dụng là tài sản của Đoàn Ngọc V sử dụng để liên lạc và phục vụ quá trình làm ăn chứ không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên trả cho chủ sở hữu.

01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH màu đen, BKS: 73E1-291.60 là tài sản của Nguyễn Văn U do Đoàn Ngọc V mượn để đi chơi chứ không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên trả cho chủ sở hữu.

01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu xanh, BKS: 73E1-322.94 là tài sản của Nguyễn Văn T sử dụng để đi lại và phục vụ quá trình làm ăn chứ không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên trả cho chủ sở hữu.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A8 và 01 chiếc ví da màu đen, có dòng chữ MONT BLANC, ví đã qua sử dụng là tài sản của Phan Văn D sử dụng để liên lạc và phục vụ quá trình làm ăn chứ không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên trả cho chủ sở hữu.

01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Suzuki ertiga, màu trắng, BKS: 73A-154.20 là tài sản của anh Phan Văn C do Phan Văn D mượn xe để chạy dịch vụ chứ không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên trả cho chủ sở hữu.

01 xe ô tô nhãn hiệu KI A cerato màu đỏ, BKS: 73A-152.61 là tài sản của Ngô Anh Tuấn do Mai Xuân D mượn xe để đi chơi chứ không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên trả cho chủ sở hữu.

01 xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Attrage, màu trắng, BKS: 73A-140.04 là tài sản chung của Lê Đình T, giấy tờ xe mang tên Phạm Thị D, sinh năm 1989, trú tại tổ dân phố C, phường Q, thị xã B, Quảng Bình là vợ của T. T sử dụng phương tiện để chạy dịch vụ và sinh hoạt hàng ngày chứ không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên trả cho chủ sở hữu.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone xs max, màu vàng Gold; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen bạc, loại bàn phím là tài sản của Đậu Văn D sử dụng để liên lạc và phục vụ quá trình làm ăn chứ không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên trả cho chủ sở hữu.

Chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch để bảo quản theo quy định: 01 chiếc chiếu nhựa, có nhiều hoa văn, kích thước 03 mét x 1,8 mét, đã qua sử dụng cũ; 01 chăn vải màu xanh, có hoa văn, kích thước 1,6 mét x 1,6 mét, đã qua sử dụng cũ; 02 cái bát sứ, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 cái đĩa sứ, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 cây kéo bằng kim loại, dài khoảng 20 cm, thân kéo màu trắng bạc, cán kéo màu vàng, đã qua sử dụng; 03 mẫu giấy vỏ bao thuốc lá nhỏ,

thừa khi cắt quân vị; Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 1.325.000 đồng được tạm gửi tại Kho bạc nhà nước huyện T.

Tại Cáo trạng số 41/CT-VKSQT ngày 05 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố các bị cáo Phan Văn D và Đậu Văn D về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 321, khoản 3 Điều 321; các điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Văn D và Đậu Văn D mỗi bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung mỗi bị cáo 15.000.000 đồng; về vật chứng vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: tịch thu nộp ngân sách nhà nước tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam với số tiền 1.325.000 đồng; áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự: tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chiếu nhựa, có nhiều hoa văn, kích thước 03 mét x 1,8 mét, đã qua sử dụng cũ; 01 chăn vải màu xanh, có hoa văn, kích thước 1,6 mét x 1,6 mét, đã qua sử dụng cũ; 02 cái bát sứ, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 cái đĩa sứ, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 cây kéo bằng kim loại, dài khoảng 20 cm, thân kéo màu trắng bạc, cán kéo màu vàng, đã qua sử dụng; 03 mẫu giấy vỏ bao thuốc lá nhỏ, thừa khi cắt quân vị.

Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý với tội danh, khung hình phạt, mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị.

Nói lời sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, giảm mức hình phạt tiền, xem xét tạo điều kiện cho các bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được [1] Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo Phan Văn D và Đậu Văn D đã thừa nhận và đều thống nhất khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc mà mình đã thực hiện vào ngày 26/02/2020 tại nhà của Nguyễn Thị Ngọc A. Các bị cáo đã có hành vi đánh bạc trái phép, được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài “Xóc đĩa”. Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 1.325.000 đồng. Mặc dù tang số (tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc) thu được tại sòng bạc chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nhưng do bị cáo Phan Văn D có một tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích và Đậu Văn D có 01 tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích nên các bị cáo bị truy tố về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, truy tố là hoàn toàn phù hợp và thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Phan Văn D và Đậu Văn D đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm trật tự an toàn và nếp sống văn minh của xã hội. Các bị cáo là những người có đủ nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép luôn bị xã hội lên án, gây ra nhiều hệ lụy nghiêm trọng khác cho xã hội cũng như cho gia đình và chính bản thân các bị cáo nhưng vì coi thường pháp luật, muốn thu lợi bất chính nên dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần quyết định một hình phạt tương xứng đối với tính chất của hành vi phạm tội, mức độ, hậu quả mà các bị cáo gây ra. Nhằm để răn đe, giáo dục các bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và quy tắc của cuộc sống, đồng thời phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng thì các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; xét về nhân thân thì các bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 24/5/2013 bị cáo Phan Văn D có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản bị Công an huyện Quảng Trạch xử phạt hành chính và ngày 23/11/2018, các bị cáo Phan Văn D và Đậu Văn D bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình xử phạt về tội Đánh bạc.

[5] Xét về các tình tiết giảm nhẹ thì các bị cáo, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy chưa cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đã đủ nghiêm, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật. Các bị cáo hiện

làm nghề lái xe tự do và làm ruộng, công việc và thu nhập không ổn định, nên miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian các bị cáo chấp hành hình phạt.

Đối với hành vi đánh bạc của các đối tượng Đoàn Ngọc V, Nguyễn Ngọc L, Hoàng Anh D, Nguyễn Văn T. Tuy nhiên, hành vi của những đối tượng trên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã chuyển hồ sơ sang Công an huyện Quảng T để xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định của pháp luật tại Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

Đối với Phạm Minh T, Lê Đình T, Mai Xuân D, Nguyễn Văn T quá trình điều tra xác định không đủ căn cứ và cơ sở để xác định họ có tham gia đánh bạc hay không nên không tiến hành xử lý, còn đối tượng tên thường gọi là “Đụt Q” không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không thể triệu tập để đấu tranh làm rõ có tham gia đánh bạc hay không.

Đối với Nguyễn Thị Ngọc A không biết các đối tượng tổ chức đánh bạc tại nhà ở của bố mẹ mình, hơn nữa khi các đối tượng đang đánh bạc thì A đang ru con ngủ nên không biết sự việc trên. Đối tượng Hoàng Anh D là người chủ động liên hệ mua gà, lợi dụng sơ hở của chị A và trực tiếp chuẩn bị các công cụ, phương tiện cho việc tổ chức đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa là: Chiếu, chắn, bát, đĩa, quân vị, kéo nên chuyển hồ sơ cho Công an huyện xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tổ chức đánh bạc tại Điểm a Khoản 4 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với điện thoại di động và xe mô tô thu giữ đã được cơ quan có thẩm quyền xử lý trả lại cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc chiếu nhựa, có nhiều hoa văn, kích thước 03 mét x 1,8 mét, đã qua sử dụng cũ; 01 chắn vải màu xanh, có hoa văn, kích thước 1,6 mét x 1,6 mét, đã qua sử dụng cũ; 02 cái bát sứ, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 cái đĩa sứ, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 cây kéo bằng kim loại, dài khoảng 20 cm, thân kéo màu trắng bạc, cán kéo màu vàng, đã qua sử dụng; 03 mẫu giấy vỏ bao thuốc lá nhỏ, thừa khi cắt quân vị; tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 1.325.000 đồng (*Một triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) được tạm giữ tại Kho bạc nhà nước huyện T. Xác định, đây là số tiền mà các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc, là các công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước và tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo Phan Văn D và Đậu Văn D phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, khoản 3 Điều 321; các điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phan Văn D và Đậu Văn D phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo **Phan Văn D** 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Phạt bổ sung 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) đối với bị cáo Phan Văn D

Xử phạt bị cáo **Đậu Văn D** 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Phạt bổ sung 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) đối với bị cáo Đậu Văn D.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Phan Văn D và Đậu Văn D trong thời gian chấp hành hình phạt do thu nhập không ổn định.

Giao bị cáo Phan Văn D và Đậu Văn D cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: tịch thu nộp ngân sách nhà nước tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam với số tiền 1.325.000 đồng (Một triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng)

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự: tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chiếu nhựa, có nhiều hoa văn, kích thước 03 mét x 1,8 mét, đã qua sử dụng cũ; 01 chăn vải màu xanh, có hoa văn, kích thước 1,6 mét x 1,6 mét, đã qua sử dụng cũ; 02 cái bát sứ, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 cái đĩa sứ, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 cây kéo bằng kim loại, dài khoảng 20 cm, thân kéo màu trắng bạc, cán kéo màu vàng, đã qua sử dụng; 03 mẫu giấy vỏ bao thuốc lá nhỏ, thừa khi cắt quân vị.

(Các vật chứng nói trên có đặc điểm được mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Quảng Bình với Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Quảng Bình ngày 20/8/2020)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc các bị cáo Phan Văn D và Đậu Văn D mỗi bị cáo phải nộp

200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/11/2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- STP tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện T;
- VKSND huyện T;
- CC THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Anh Tuấn